

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST.

Ngày: 08/4/2025.

V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lan – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 580/2024/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Huỳnh Thanh Á, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1989.

Địa chỉ do nguyên đơn cung cấp: Ấp B, xã B2, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2024, bản tự khai, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh Á trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng P có yêu cầu tôi vào làm điện 2 căn nhà mà công ty đang xây dựng.

Căn thứ nhất của ông H2 trú tại ấp T, xã T2, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre với số tiền công là: 8.000.000đồng và vật tư thô tính theo hoá đơn là: 2.873.000đồng. Tổng cộng tiền công căn thứ nhất là: 10.873.000đồng.

- Căn thứ hai của bà N trú tại ấp 3, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre số tiền công là: 8.000.000đồng và vật tư thô tính theo hoá đơn là 5.446.000đồng. Tổng cộng tiền công căn thứ 2 là: 13.446.000đồng.

Như vậy tổng giá trị tiền công và vật tư thô 2 căn nhà là 24.319.000đồng.

Bên ông P đã cho tôi tạm ứng tổng số tiền là 14.873.000đồng như sau:

+ Lần 1: Chuyển khoản ngày 22/04/2023 số tiền là: 6.873.000đồng (Do Nguyễn Thị Kim N chuyển)

+ Lần 2: Ký tên nhận số tiền tạm ứng 4.000.000đồng tại cửa hàng VLXD T3.

+ Lần 3: Nhận tại công trình nhà anh Linh ngày 04/08/2023 (16 giờ 27 phút), số tiền là 4.000.000đồng. (Có nhắn tin qua điện thoại xác nhận là đã nhận tiền).

Trong khi đổ thi công 2 căn nhà tiền vật tư thô và tiền công là 24.319.000đồng.

Như vậy, số tiền mà ông P cần phải trả cho tôi thêm là 9.446.000đồng.

Do số tiền 9.446.000đồng là tiền công và tiền mua vật tư thô tại 2 cửa hàng điện là Phương B (Bình Thắng) và Trúc L (xã Thạnh Phước) cần thanh toán nên tôi đã điện thoại cho ông Phong nhiều lần hỏi thanh toán nhưng ông P không thực hiện. Ông P lấy lý do là trả tôi rồi nhưng không có ký nhận và cũng không có ai làm chứng. Ông P nói kế toán xuất tiền trả cho tôi nhưng khi tôi hỏi thì kế toán nói không biết. Do vậy, tôi đã nhắn tin và điện thoại yêu cầu ông P phải giải quyết cho tôi rất nhiều lần nhưng ông P vẫn không trả.

Do vậy nay tôi yêu cầu Toà án nhân dân huyện Bình Đại buộc ông Nguyễn Hoàng P phải trả cho tôi số tiền còn thiếu là 9.446.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản photo các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Toà án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các giấy triệu tập tham gia phiên họp và phiên toà, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Nguyễn Hoàng P. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Toà án thu thập. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Huỳnh Thanh Â khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ với ông Nguyễn Hoàng P. Quan hệ tranh chấp này được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng của ông Â, Hội đồng xét xử xét ông Ân cho rằng giữa ông và ông P chỉ giao kết hợp đồng bằng miệng. Ngày 22/4/2023, ông P chuyển tiền tạm ứng cho ông Ân. Ngày 26/4/2023, ông Â hoàn thành công trình lưới điện và yêu cầu ông P thanh toán tiền công và tiền vật tư cho ông Â. Căn cứ theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc khởi kiện của ông Ân còn trong thời hiệu luật định.

Về thẩm quyền theo lãnh thổ. Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn xin xác nhận ngày 01/02/2024, Công an xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xác nhận ông Nguyễn Hoàng P không có đăng ký thường trú tại ấp Bình Thới 3, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng thì có cơ sở xác định ông Nguyễn Hoàng P có cư trú tại địa chỉ nêu trên. Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các quy định tại Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông P đã được triệu tập tham gia phiên tòa theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 01/TB-TA ngày 03/3/2025 cho ông Phong là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của bị đơn. Tuy nhiên, đến thời điểm chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, các đương sự vẫn không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã công khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phạm vi giải quyết vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hồ sơ vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện nào khác.

[2] Về nội dung:

Ông Â khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P thanh toán tiền thi công lưới điện 02 căn nhà là 9.446.000đồng. Ông Â khẳng định giữa ông và ông P không có thoả thuận thi công lưới điện bằng hợp đồng mà do quen biết nên chỉ thoả thuận

bằng miệng. Quá trình giải quyết vụ án, ông A cung cấp cho Toà án các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản photo bản ảnh Hoá đơn bán hàng; Bản photo bản ảnh Bảng kê vật tư; Bản photo bản ảnh tin nhắn bằng phương tiện điện tử; Bản viết tay hoá đơn bán lẻ ngày 13/6/2024; Bản viết tay hoá đơn bán lẻ số tiền 2.103.000đồng. Các tài liệu, chứng cứ này do ông A giao nộp không có xác nhận của ông Nguyễn Hoàng Phong cũng như chủ sử dụng các căn nhà mà ông A nêu trong đơn khởi kiện. Tại phiên toà, ông A thừa nhận các hoá đơn và bảng kê chi tiết là do ông tự viết và được ông P đồng ý nhưng không có tài liệu, chứng cứ minh việc đồng ý của ông P đối với các hoá đơn và bảng kê chi tiết này. Ông A cho rằng việc ông Phong cho ông A tạm ứng số tiền 6.873.000đồng bằng hình thức chuyển khoản là chứng minh cho việc giữa ông và ông P có hợp đồng miệng với nhau. Tuy nhiên, Toà án đã tiến hành trích lục sao kê tài khoản của ông Huỳnh Thanh A tại Ngân hàng Đông Á. Tại bản sao kê này thể hiện vào ngày 22/4/2023 tài khoản của ông A có nhận số tiền 6.873.000đồng với nội dung “NGUYEN THI KIM NGAN_phong tu chi ckhoan”. Tuy nhiên, nội dung chuyển khoản này không thể hiện mục đích chuyển khoản cho ông A nhằm mục đích thanh toán hoặc cho ông A ứng trước tiền thi công lưới điện 02 căn nhà như ông A trình bày nên không là căn cứ để xác định giữa ông A và ông P có thoả thuận về việc thi công lưới điện và cũng không thể hiện giữa các bên có thoả thuận về giá trị của hợp đồng.

Đối với các bản ảnh tin nhắn mà ông A cung cấp cho Toà án, Hội đồng xét xử nhận thấy các tin nhắn này ngoài việc thể hiện giữa ông A và chủ tài khoản có tên “Phong VLXD Tư Chi” thoả thuận chuyển khoản vào tài khoản 0109078980 thì không có nội dung nào thể hiện giữa ông A và ông P có thoả thuận về đối tượng thi công, nội dung công việc và giá trị hợp đồng mà ông A cho rằng các bên có thoả thuận.

Quá trình khởi kiện vụ án tại Toà án, ông Huỳnh Thanh A có đơn yêu cầu thủ tục hoà giải, đối thoại tại Toà án. Tại Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải lần 2 ngày 26/3/2024, ông Huỳnh Thanh A và ông Nguyễn Hoàng P có lời trình bày trong biên bản này. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2020 thì cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sử dụng tài liệu, lời trình bày của các bên trong quá trình hòa giải, đối thoại làm chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ việc trừ khi bên đã xuất trình tài liệu, trình bày ý kiến trong quá trình hòa giải, đối thoại đồng ý việc sử dụng tài liệu, lời trình bày của mình trong quá trình hòa giải, đối thoại làm chứng cứ; hoặc phải sử dụng làm chứng cứ theo quy định của luật. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng P không có ý kiến đồng ý sử dụng lời trình bày của ông P làm căn cứ giải quyết vụ án nên Toà án không có căn cứ để sử dụng lời trình bày của ông P trong các văn bản, tài liệu nêu trên làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những tài liệu, chứng cứ mà ông A giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy ông

Â khởi kiện nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Â. Hội đồng xét xử cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ân là phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Â không được chấp nhận nên ông Ân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Huỳnh Thanh Â phải nộp số tiền $9.446.000 \text{ đồng} \times 5\% = 472.300 \text{ đồng}$.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 26, 39, 40, 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Â đối với ông Nguyễn Hoàng P về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ phải trả cho ông Huỳnh Thanh Â số tiền 9.446.000 (Chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Huỳnh Thanh Â phải nộp số tiền 472.300 (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008111 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Ông Â phải nộp tiếp số tiền 172.300 (Một trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm) đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Đại.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS huyện Bình Đại.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Đào Thị Tuyết Mai Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Kim Lan Nguyễn Thị Bé Em

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Thi